

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày: 21-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn Anh; Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Giàng A Hà-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Lê Xuân L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 6 năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Phố 3, phường T, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở trước khi bị bắt: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân T, sinh năm 1952 và bà: Trịnh Thị K, sinh năm 1958; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/11/2022, tạm giam từ ngày 18/11/2022 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Phố 4, phường T, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở trước khi bị bắt: Phố 9, phường TK, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1963; có chồng là Dương Văn B, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/11/2022, tạm giam từ ngày 18/11/2022 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở trước khi bị bắt: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1957 và bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1955; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; (nhân thân: Bản án số 48/2014/HSST, ngày 01/12/2014 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang áp dụng khoản 2 Điều 175, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt Phạm Văn B 30 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng". Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 10/11/2022, tạm giam từ ngày 18/11/2022 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/11/2022, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang Lục Văn C, Phạm Văn B, Lê Đức N, Đoàn Văn T đang đánh bạc bằng hình thức “đánh sâm” tại khu vực trang trại của Lục Văn C ở bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Trên cơ sở các lời khai và kiểm tra điện thoại thu giữ của Phạm Văn B, mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã phát hiện: trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2021 đến 04/11/2022, các bị cáo Phạm Văn B, Lê Xuân L và Nguyễn Thị T nhiều lần cùng nhau đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước; trong đó ngoài những lần số tiền đánh bạc dưới 05 triệu đồng, còn rất nhiều lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng (nhưng dưới 50.000.000 đồng). Hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

***) Hành vi đánh bạc giữa Phạm Văn B và Lê Xuân L:**

Khoảng tháng 7 năm 2021, do Phạm Văn B biết Lê Xuân L (là anh rể của B) tự thành L bằng ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước tại bản T, xã P, huyện M nên B đã đến gặp đề trao đổi mua số lô, số đề của L. L đồng ý và thống nhất với B hàng ngày B sẽ ghi số lô, số đề với L qua tin nhắn Zalo. Kết quả thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Đối với số lô, số đề: căn cứ vào kết quả 02 số cuối của 27 giải, đối với số đề căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt, số 3 càng căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt, 01(một) điểm lô bằng 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng), trúng thưởng thì được trả 80.000đ/01 điểm lô; nếu số lô đánh ngày hôm đó trúng thưởng nhiều lần sẽ được trả thưởng tương ứng với số lần trúng thưởng. Đối với số đề đánh trúng thưởng được trả thưởng gấp 70 lần trên tổng số tiền

đánh, số 3 càng trúng thưởng được trả thưởng gấp 400 lần trên tổng số tiền đánh, số lô xiên 2 trúng thưởng được trả thưởng gấp 10 lần trên tổng số tiền đánh, số lô xiên 3 trúng thưởng được trả thưởng gấp 40 lần trên tổng số tiền đánh, số lô xiên 4 trúng thưởng được trả thưởng gấp 100 lần trên tổng số tiền đánh. L bán số lô, số đề trái quy định nhà nước với B bằng hình thức sử dụng số điện thoại 0326112468 để nhận tin nhắn đánh số lô, đề qua số điện thoại của B là 0868426336. L lưu tên B trong danh bạ điện thoại là “TaliB”, hoặc qua tin nhắn Zalo với tài khoản có tên là “Hạnh Phúc Đơn Sơ” được đăng ký bằng số điện thoại 0326112468. Tài khoản Zalo của B có tên là (Phạm B) được đăng ký bằng số điện thoại 0868426336, tiền thắng thua sẽ thanh toán với nhau bằng tiền mặt hoặc bằng hình thức chuyển và nhận tiền qua tài khoản ngân hàng. Số tài khoản ngân hàng của L là 886667898888 mở tại Ngân hàng MBBk, số tài khoản ngân hàng của B là 8103205048486 mở tại ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và tài khoản MBBk số 999922222678. Toàn bộ số lô, số đề trái quy định của nhà nước, L ghi bán cho B do L ôm và tự trả thưởng cho B. Từ ngày 07/7/2021 đến ngày 20/8/2021, L và B đã nhiều lần đánh bạc với nhau, ngoài những lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, có 06 lần tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, trong đó lần có số tiền đánh bạc cao nhất là 10.950.000 đồng, cụ thể:

1. Ngày 20/7/2021, tổng số tiền đánh bạc là 10.950.000 đồng.
2. Ngày 22/7/2021, tổng số tiền đánh bạc là 5.240.000 đồng.
3. Ngày 23/7/2021, tổng số tiền đánh bạc là 5.350.000 đồng.
4. Ngày 02/8/2021, tổng số tiền đánh bạc là 6.400.000 đồng.
5. Ngày 03/8/2021, tổng số tiền đánh bạc là 6.910.000 đồng.
6. Ngày 08/8/2021, tổng số tiền đánh bạc là 6.740.000 đồng.

***) Hành vi đánh bạc giữa Lê Xuân L với Nguyễn Thị T; giữa Lê Xuân L với Phạm Văn B và Nguyễn Thị T:**

Đến tháng 4/2022, do biết Nguyễn Thị T sinh năm 1984 (là bạn cùng quê với L, đang trú tại phố 4, phường T, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa) cũng nhận ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước. Qua điện thoại trao đổi, L và T thỏa thuận với nhau, T nhận ghi bán số lô cho L với giá 22.000 đồng/1 điểm, số đề, số 3 càng, số lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4), thì T lấy 75% số tiền trong tổng tiền L ghi. Kết quả thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày đối với số lô, số lô xiên căn cứ vào kết quả 02 số cuối của 27 giải, đối với số đề căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt, số 3 càng căn cứ số cuối của giải đặc biệt, 01 điểm lô bằng 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng), trúng thưởng thì được trả 80.000đ/01 điểm lô, nếu số lô đánh ngày hôm đó trúng thưởng nhiều lần sẽ được trả thưởng tương ứng với số lần trúng thưởng. Đối với số đề 2 càng đánh trúng thưởng được trả thưởng gấp 70 lần trên tổng số tiền đánh, số 3 càng trúng thưởng được trả thưởng gấp 400 lần trên tổng số tiền đánh, số lô xiên 2 trúng thưởng được trả thưởng gấp 10 lần trên tổng số tiền đánh, số lô xiên 3 trúng thưởng được trả thưởng gấp 40 lần trên tổng số tiền

đánh, số lô xiên 4 trúng thưởng được trả thưởng gấp 100 lần trên tổng số tiền đánh. Thấy giá mua số lô, số đề của T rẻ hơn so với giá số lô, số đề mà L bán cho B, nên L ngoài việc tự mình mua số lô, số đề của T còn chuyển bán lại số lô, số đề mà L đã bán cho B cho T qua nick Zalo “Hoa hồng xanh” được đăng ký bằng số điện thoại 0333.786.776 của T để hưởng phần trăm hoa hồng. Số tiền thắng thua âm dương trên 2.000.000 đồng sẽ thanh toán với nhau bằng hình thức chuyển và nhận tiền qua tài khoản ngân hàng, số tài khoản ngân hàng của T là 19029988657017 mở tại ngân hàng TechcomBk chi nhánh Thanh Hóa. Việc đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

+)*Hành vi đánh bạc giữa Lê Xuân L với Nguyễn Thị T:* Từ ngày 28/4/2022 đến ngày 04/11/2022, L và T đã nhiều lần đánh bạc với nhau, ngoài những lần số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, có 42 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, trong đó lần cao nhất là 20.265.000 đồng, cụ thể:

1. Ngày 25/7/2022, tổng số tiền đánh bạc là 5.027.500 đồng.
2. Ngày 08/8/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.717.500 đồng.
3. Ngày 20/8/2022, tổng số tiền đánh bạc là 5.384.750 đồng.
4. Ngày 21/8/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.895.000 đồng.
5. Ngày 22/8/2022, tổng số tiền đánh bạc là 5.930.000 đồng.
6. Ngày 27/8/2022, tổng số tiền đánh bạc là 8.643.750 đồng.
7. Ngày 31/8/2022, tổng số tiền đánh bạc là 6.200.000 đồng.
8. Ngày 03/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 10.877.500 đồng.
9. Ngày 04/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 9.223.750 đồng.
10. Ngày 06/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 16.005.000 đồng.
11. Ngày 07/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 8.433.750 đồng.
12. Ngày 08/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.645.000 đồng.
13. Ngày 09/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 8.412.500 đồng.
14. Ngày 10/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 11.042.500 đồng.
15. Ngày 11/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 5.429.500 đồng.
16. Ngày 13/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 12.058.000 đồng.
17. Ngày 14/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 11.492.500 đồng.
18. Ngày 15/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 15.215.000 đồng.
19. Ngày 16/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 5.543.500 đồng.
20. Ngày 17/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 8.098.750 đồng.
21. Ngày 22/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 5.727.500 đồng.
22. Ngày 23/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.035.000 đồng.

23. Ngày 25/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.960.000 đồng.
24. Ngày 26/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.697.500 đồng.
25. Ngày 27/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 8.762.500 đồng.
26. Ngày 28/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.327.500 đồng.
27. Ngày 29/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 8.018.750 đồng.
28. Ngày 30/9/2022, tổng số tiền đánh bạc là 11.122.500 đồng.
29. Ngày 01/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 6.493.750 đồng.
30. Ngày 02/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 13.576.250 đồng.
31. Ngày 05/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 17.863.750 đồng.
32. Ngày 06/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng.
33. Ngày 07/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 5.266.250 đồng.
34. Ngày 08/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 16.977.000 đồng.
35. Ngày 09/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.902.500 đồng.
36. Ngày 10/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 20.265.000 đồng.
37. Ngày 11/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 12.775.000 đồng.
38. Ngày 12/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 7.101.250 đồng.
39. Ngày 13/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 5.353.750 đồng.
40. Ngày 16/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 16.162.500 đồng.
41. Ngày 19/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 9.265.000 đồng.
42. Ngày 22/10/2022, tổng số tiền đánh bạc là 11.782.500 đồng.

+) . Hành vi đánh bạc giữa Lê Xuân L với Phạm Văn B và Nguyễn Thị T: Do thấy việc T bán mỗi số lô, số đề rẻ hơn so với giá của L bán cho B nên từ ngày 20/10/2022 đến ngày 04/11/2022, L đã nhiều lần nhận bán số lô, số đề cho B, sau đó chuyển cho T để hưởng phần trăm chênh lệch theo thỏa thuận, đồng thời L còn tự mua các số lô, số đề khác của T, trong đó có tất cả 08 lần số tiền đánh bạc của các bị cáo trên 5.000.000 đồng và ngày đánh bạc cao nhất là 16.870.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Ngày 20/10/2022: Tổng số tiền L đánh bạc với B là 7.650.000 đồng; tổng số tiền L đánh bạc với T là 16.870.000 đồng.
2. Ngày 25/10/2022: Tổng số tiền L đánh bạc với B là 5.150.000 đồng; tổng số tiền L đánh bạc với T là 10.827.500 đồng.
3. Ngày 27/10/2022: Tổng số tiền L đánh bạc với B là 840.000 đồng; tổng số tiền L đánh bạc với T là 5.842.500 đồng.

4. Ngày 28/10/2022: Tổng số tiền L đánh bạc với Blà 1.010.000 đồng; tổng số tiền L đánh bạc với T là 6.895.000 đồng.

5. Ngày 29/10/2022: Tổng số tiền L đánh bạc với Blà 9.800.000 đồng; tổng số tiền L đánh bạc với T là 16.117.500 đồng.

6. Ngày 01/11/2022: Tổng số tiền L đánh bạc với Blà 11.370.000 đồng; tổng số tiền L đánh bạc với T là 10.330.000 đồng.

7. Ngày 03/11/2022: Tổng số tiền L đánh bạc với Blà 6.300.000 đồng; tổng số tiền L đánh bạc với T là 8.548.750 đồng.

8. Ngày 04/11/2022: Tổng số tiền L đánh bạc với Blà 11.330.000 đồng; tổng số tiền L đánh bạc với T là 13.187.500 đồng.

Theo thỏa thuận trong thời gian từ ngày 20/10/2022 đến ngày 04/11/2022, L ghi cho B 935 điểm lô x 23.000đ = 21.505.000đ, L giữ lại ôm 215 điểm, chuyển cho T 720 điểm với giá 22.000đ/01 điểm, L hưởng lợi 720.000đ, số đề L ghi cho B được tổng số tiền 1.640.000đ, L ôm 210.000đ chuyển cho T 1.430.000đ (theo thỏa thuận 75.000đ/100.000đ) = 1.072.500đ, L được hưởng lợi 357.500đ. Như vậy tổng số tiền L được hưởng lợi từ việc ghi bán số lô, số đề cho B sau đó chuyển cho T là 1.077.500đ (một triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Cáo trạng số: 33/CT-VKSLC-P1, ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, để xét xử các bị cáo Lê Xuân L, Phạm Văn B và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, lời khai nhận phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời phân tích, đánh giá chứng cứ buộc tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của từng bị cáo và những nội dung khác trong vụ án. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân L, Phạm Văn B và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội đối với ba bị cáo Lê Xuân L, Phạm Văn B và Nguyễn Thị T. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối bị cáo Nguyễn Thị T. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân L từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị T từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Phạm Văn B 8 (tám) tháng 11 (mười một) ngày tù, bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam).

- Đề nghị truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cụ thể bị cáo Lê Xuân L: 266.275.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị T: 192.835.000 đồng; bị cáo Phạm Văn B: 66.800.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.250.000 đồng, là vật chứng vụ đánh bạc xảy ra ngày 09/11/2022 tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của 03 bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu, lưu hồ sơ vụ án gồm 09 tờ giấy A4 có ghi chữ, các con số và 01 quyển vở kẻ ngang gồm 49 tờ cả bì thu giữ của Nguyễn Thị T; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ là vật chứng vụ đánh bạc xảy ra ngày 09/11/2022 tại xã P. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 9.200.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho các bị cáo; trách nhiệm dân sự: Không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo không bổ sung ý kiến, không tranh luận và đồng thuận với quan điểm của kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận đã vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và quyết tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/7/2021 đến ngày 04/11/2022, các bị cáo

Lê Xuân L, Phạm Văn B và Nguyễn Thị T đã nhiều lần đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn Zalo, SMS, cụ thể:

Bị cáo Lê Xuân L đã có 56 lần đánh bạc với Nguyễn Thị T và Phạm Văn B, mỗi lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng và lần cao nhất là 20.265.000 đồng vào ngày 10/10/2022 (trong đó L đánh bạc riêng với B 06 lần; L đánh bạc riêng với T 42 lần; đánh bạc với B sau đó chuyển cho T 08 lần).

Bị cáo Nguyễn Thị T đã có 50 lần đánh bạc với Lê Xuân L, mỗi lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng và lần cao nhất là 20.265.000 đồng vào ngày 10/10/2022 (trong đó T đánh bạc riêng với L 42 lần; T đánh bạc với L và trong đó có cả số lô, số đề L chuyển sau khi bán cho B 08 lần).

Bị cáo Phạm Văn B đã có 12 lần đánh bạc với Lê Xuân L, mỗi lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng và lần cao nhất là 11.370.000 đồng vào ngày 01/11/2022.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và sự quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, một phần ảnh hưởng đến đời sống kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ C pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, T, B đều thực hiện nhiều lần đánh bạc bằng hình thức trao đổi mua bán số lô, số đề trái quy định. Do vậy, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử công khai tại phiên tòa, các bị cáo L, T, B đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân đều chưa có tiền án, tiền sự (trừ bị cáo B đã được xóa án tích); bị cáo L, B sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn và có thân nhân là người có công được tặng thưởng “*Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba*”; bị cáo T trong quá trình sinh sống tại địa phương, năm 2021 đã tích cực tham gia hoạt động xã hội làm từ thiện ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19, được B thường trực UBMTTQ Việt Nam phường T, thành phố TH xác nhận và có thân nhân là người có công được tặng thưởng “*Huân chương Kháng chiến hạng Ba*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T, trong quá trình giải quyết vụ án đã tích cực

hợp tác, cung cấp nhiều thông tin có giá trị trong việc điều tra mở rộng các vụ án. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu, có văn bản đề nghị. Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

[5] Ngoài ra, tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo tự viết các bản tự khai, việc lấy lời khai và hỏi cung, các bị cáo tự nguyện khai báo, không bị bức cung, mớm cung dùng nhục hình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo tự nguyện khai và không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

[6] Xem xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức phân công, không có người cầm đầu, đều là người thực hành. Trong vụ án, bị cáo L thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần nhất, bị cáo B thực hiện hành vi đánh bạc ít lần nhất. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Để tăng cường hiệu quả cho hình phạt chính trong việc giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Về số tiền 9.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị T, đây là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xem xét, tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 3.250.000 đồng là vật chứng thu giữ vụ đánh bạc xảy ra ngày 09/11/2022, tại P, M, Lai Châu, cần phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng gồm 04 điện thoại di động (01 điện thoại di động Iphone 8 plus và 01 điện thoại OPPO A76 thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động OPPO F7 thu giữ của Lê Xuân L; 01 điện thoại di động Nn hiệu Samsung Galaxy A21 màu đen thu giữ của Phạm Văn B). Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều thừa nhận đó là công cụ các bị cáo sử dụng để mua bán số lô, số đề qua tin nhắn Zalo, SMS. Do vậy, cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 09 tờ giấy A4 và 01 quyển vở kẻ ngang gồm 49 tờ cả bìa có viết các chữ và số, thu giữ của Nguyễn Thị T là những vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét, cần tịch thu, lưu theo hồ sơ vụ án.

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu giữ tại vụ đánh bạc xảy ra ngày 09/11/2022, tại P, M, Lai Châu và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về số tiền các bị cáo L, T, B sử dụng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải truy thu để nộp ngân sách nhà nước. Do vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cần được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối với những số điện thoại: 0394.952.038; 0847.002.594; 0396.826.140; 0968.523.128; 0964.492.573; 0961.655.080; 0396.694.425; 033.337.8651; 0983.705.599; 0984.584.583; 0984.235.778; 0984.032.818; 0974.035.543; 0394.952.038; 0363.365.653; 0988.073.020; 0396.694.425; 0338.208.567; 0968.568.181; 0975.196.501; 0868.711.198; 0981.935.624; 0334.362.945; 0837.653.057; 0917.328.894; 0917.301.472; 0845.881.888; 0886.944.723; 0911.964.162 có dấu hiệu ghi số lô, số đề với Lê Xuân L và Phạm Văn B. Quá trình điều tra L và B khai nhận không nhớ những số điện thoại trên là của ai, tên tuổi địa chỉ ở đâu. Ngày 12/4/2023, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu đã có công văn đề nghị B thanh tra - Kiểm toán, Tập đoàn công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel và B khai thác mạng, Tổng công ty hạ tầng mạng Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT), tra cứu thông tin chủ thuê bao của những số điện thoại trên, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên không có căn cứ để xác minh triệu tập và xử lý theo quy định. Đến nay thời hạn điều tra vụ án đã hết, khi nào nhận được kết quả trả lời Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu sẽ xác minh triệu tập và xử lý sau.

- Đối với hành vi đánh bạc hình thức đánh sâm của Lục Văn C, Lê Đức N, Đàm Văn T, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành tra cứu, xác định những người trên đều chưa có tiền án, tiền sự, nên hành vi của những người này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Phạt tiền.

- Đối với Lê Văn Ch, sinh năm 1995 trú tại phố 5, phường TK, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả điều tra, xác minh là chủ thuê bao của số điện thoại 0981935624, nhưng Ch không có mặt tại địa phương, đang ở đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết nên không thể triệu tập làm việc để làm rõ nội dung có ghi số lô, số đề trái quy định Nhà nước với Nguyễn Thị T không.

- Đối với Đỗ Như L, sinh năm 1957 trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả điều tra, xác minh là chủ thuê bao của số điện thoại 0387783991. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với L. Quá trình làm việc L khai nhận trước năm 2019 có sử dụng số điện thoại 0387783991, từ đầu năm 2019 L bị mất điện thoại có gắn sim số 0387783991 từ đó đến nay L không sử dụng số điện thoại đó nữa, nên không có căn cứ để xử lý L về hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị T.

- Đối với Đoàn Tất K, sinh năm 1983 trú tại khu phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra, xác minh xác định số điện thoại 0917.301.472 đăng ký tên Đoàn Tất K. Quá trình làm việc K khai nhận trước đây có sử dụng số điện thoại 0917.301.472, đến tháng 3 năm 2021 thì bị mất điện thoại và sim số 0917.301.472 gắn trên điện thoại. Từ khi đó đến nay K không sử dụng lại sim số điện thoại trên nữa, K cũng không quen biết và ghi số lô, số đề với ai là Lê Xuân L nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi đánh bạc.

- Đối với Lục Văn C, sinh năm 1980 trú tại bản T, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra, xác minh xác định số điện thoại 0845.881.888; 0338.208.567 đăng ký chủ thuê bao mang tên Lục Văn C. Quá trình làm việc C khai nhận trước đây có sử dụng số điện thoại 0845.881.888; 0338.208.567 đến đầu năm 2021 thì bị mất điện thoại và sim số 0845.881.888; 0338.208.567 gắn trên điện thoại. Từ đó đến nay C không sử dụng lại 02 số điện thoại trên nữa, C cũng không ghi số lô, số đề trái quy định nhà nước với Lê Xuân L bao giờ nên không đủ căn cứ để xử lý C về hành vi đánh bạc.

- Đối với các tài khoản zalo: Taquangchien, Dương Hiền, Lan Tím, A K, A Hương, Đi nắng bình thường, Min, Ck, Xuân ba, Lê Ngân, Văn Phùng lưu trữ trên điện thoại của T, có dấu hiệu ghi số lô, số đề với T trên các zalo trên không hiển thị số điện thoại đăng ký zalo. Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận không biết thông tin, lai lịch của những người sử dụng tài khoản zalo trên ở đâu nên không thể xác minh, triệu tập để làm rõ việc ghi số lô, số đề với T.

- Đối với những lần B đánh bạc với L; L đánh bạc với T nhưng mỗi lần đánh dưới 5.000.000đ, do đó những hành vi này chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã tách ra để xử lý riêng.

[12] Kiến nghị: Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ các vấn đề liên quan đến vụ án, để xem xét xử lý các đối tượng có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân L, Nguyễn Thị T và Phạm Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình

sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 08 (tám) tháng 11 (mười một) ngày tù. Thời hạn tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam (thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/11/2022 đến ngày xét xử 21/7/2023). Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Xuân L: 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị T: 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

Bị cáo Phạm Văn B: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Truy thu, nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

Bị cáo Lê Xuân L: 266.275.000đ (hai trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị T: 192.835.000đ (một trăm chín hai triệu tám trăm ba năm nghìn đồng).

Bị cáo Phạm Văn B: 66.800.000đ (sáu mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm: số tiền 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tuyên tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Nn hiệu Iphone 8 plus; 01 điện thoại di động OPPO A76, kiểu máy CPH 2376; 01 điện thoại di động Nn hiệu OPPO F7; 01 điện thoại di động Nn hiệu Samsung Galaxy A21 màu đen.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tuyên tịch thu, lưu hồ sơ vụ án gồm: 09 tờ giấy A4; 01 quyển vở kẻ ngang gồm 49 tờ cả bìa.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 9.200.000đ (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu được L vào hồi 09 giờ 25 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2023).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy B Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Lê Xuân L, Nguyễn Thị T và Phạm Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- PC02; PC10; PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS.

Vàng Xuân Hiệp